

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 23-02- 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Phi Phương.

2. Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 335/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Ngọc S, sinh ngày 04/07/1979, tại tỉnh Thừa Thiên H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 10 kiệt 171 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Ngọc N và bà Võ Thị C (Đã chết); có vợ là Lê Thị Bích N, sinh năm 1979; có 01 con sinh năm 2004; gia đình có 08 anh, em ruột; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình.

** Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.*

Ngày 14/04/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, xử phạt 03 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” và 24 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 27 tháng tù (Bản án số: 50 ngày 14/04/1999),

- Ngày 02/09/2000 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/09/2022, tạm giam từ ngày 21/09/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên H, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L); giới tính: Nam; sinh ngày 16/10/1991, tại tỉnh Thừa Thiên H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 10B kiệt 116 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông Cao Xuân T, sinh năm 1959 và bà Trương Thị S, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; gia đình có 04 anh, em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

** Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ sống với gia đình, học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 24/10/2017 bị Công an phường C, thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền do đã có hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số: 47652 ngày 24/10/2017; bị cáo chấp hành ngày 03/11/2017);

- Ngày 17/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số: 161/2020/HS-ST ngày 17/8/2020);

- Ngày 29/4/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án: Có 01 (Một) tiền án (Bản án số: 161/2020/HS-ST ngày 17/8/2020).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2022, tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên H, bị cáo có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Cao Xuân H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 10B kiệt 116 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

- Anh Cao Xuân T, sinh ngày 08/4/2005; người đại diện hợp pháp của anh Cao Xuân T là ông Cao Xuân H, sinh năm 1984 (Là cha của anh T); cùng địa chỉ: Số 10B kiệt 116 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân H; địa chỉ: Số 12/67 đường K, phường S, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình Nhật T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 21/4 đường P, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/9/2022, Cao Xuân Đ đến nhà Lê Ngọc S để chơi; do nghiện chất ma túy nên S và Đ thống nhất cùng nhau góp tiền mua chất ma túy để sử dụng chung, Sang bỏ ra số tiền 100.000 đồng, Đức bỏ ra số tiền 80.000 đồng và giao cho Sang giữ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 75K9-

5470 chở Sang đến khu vực đường T, phường Đ, thành phố H để tìm mua chất ma túy. Khi đến khu vực đường T, S và Đ gặp một nam thanh niên (Không xác định được nhân thân, lai lịch), nam thanh niên này hỏi S, Đ là: “Mua Hồng phiến à”, Đ, S trả lời “có”; Sang đưa cho nam thanh niên số tiền: 180.000 đồng, nam thanh niên đưa cho Sang 01 gói ni lông bên trong có chứa chất ma túy loại “Hồng phiến”, S bỏ gói ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc trên người và cùng với Đ đi về nhà.

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, khi S và Đ đi đến khu vực trước số nhà số 04 đường L, phường H, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H tiến hành khám xét khẩn cấp (Theo Lệnh khám xét khẩn cấp số: 64/LKX-CSMT) nơi ở của Cao Xuân Đ tại nhà số 10B, kiệt 116 đường T, phường P, thành phố H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 15/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H tiến hành khám xét khẩn cấp (Theo Lệnh khám xét khẩn cấp số: 63/LKX-CSMT) nơi ở của Lê Ngọc S tại nhà số 10, kiệt 171 đường T, phường P, thành phố H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H tiến hành thử nước tiểu để phát hiện việc sử dụng chất ma túy đối với Cao Xuân Đ có kết quả như sau: Dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 15/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H tiến hành thử nước tiểu để phát hiện sử dụng chất ma túy đối với Lê Ngọc S có kết quả như sau: Dương tính với loại ma túy MET, MOP.

Sau khi bắt quả tang, tạm giữ Lê Ngọc S, Cao Xuân Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên H đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng đã tạm giữ gồm:

Thu giữ trong túi quần bên trái Lê Ngọc S 01 (Một) gói ni lông bên trong có chứa 05 (Năm) viên nén màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel bên trong gắn sim số 0784114323, số imei 1: 1358069240320864, số imei 2: 358069240620867; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số imei 1: 35585104453769, số imei 2: 355854104453767, bên trong gắn sim số 0784843452; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số: 75K9-5470, màu vàng đồng.

* Tại Bản Kết luận giám định số: 613/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H kết luận về vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ trong vụ án như sau: 05 (Năm) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là: 0,5161g (Không thấy năm một sáu một gam), là ma túy, loại Methamphetamine

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 0,461g (Không phải bốn sáu một gam) mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ;

+ Các vật dụng dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với xe mô tô biển số 75K9-5470, qua kết quả điều tra xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân H, trú tại 12/67 Trần Quý K, phường S, thành phố H. Trong quá trình sử dụng thì ông Hưng bán lại xe mô tô trên cho người khác (Không xác định được). Sau đó, anh Cao Xuân H (Sinh năm 1984, trú tại kiệt 116 đường T, phường P, thành phố H) mua lại xe mô tô trên để sử dụng. Trong quá trình sử dụng, anh H giao lại cho con là anh Cao Xuân T (Sinh năm 2005) sử dụng. Vào ngày 15/9/2022, anh T cho Cao Xuân Đ mượn xe mô tô biển số 75K9-5470 để làm phương tiện đi lại. Các anh Cao Xuân H, Cao Xuân T không biết xe mô tô này được Cao Xuân Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô trên cho anh H.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Ngọc S từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 15/09/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu Lép) từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 15/09/2022.

** Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần N, 02 chữ ký Điều tra viên Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ, bắt ngày 19/09/2022”.

- Trả lại cho bị cáo Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu Lép) 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel bên trong gắn sim số 0784114323, số imei 1: 1358069240320864, số imei 2: 358069240620867. Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc S 01

(Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số imei 1: 35585104453769, số imei 2: 355854104453767, bên trong gắn sim số 0784843452.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 15/9/2022, tại khu vực trước số nhà 04 đường H, phường Phú Hội, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5161g (Không phải năm một sáu một gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Lê Ngọc S, Cao Xuân Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, sức khỏe của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nòi giống, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu bị cáo Lê Ngọc S đã bị Tòa án xử phạt tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Cao Xuân Đ đã bị Công an phường C (Nay là phường H1) xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và đã bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” mới ra tù chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bởi vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 75K9-5470, Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần N, 02 chữ ký Điều tra viên Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên H và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ, bắt ngày 19/09/2022”. Đây là chất độc hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel bên trong gắn sim số 0784114323, số imei 1: 1358069240320864, số imei 2: 358069240620867 thu giữ của Cao Xuân Đức; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số imei 1: 35585104453769, số imei 2: 355854104453767, bên trong gắn sim số 0784843452 thu giữ của Lê Ngọc S. 02 điện thoại này các bị cáo không sử dụng vào mục đích liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên đây không phải là phương tiện dùng để phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Ngọc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 15/09/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ 15/09/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký Giám định viên Trần N, 02 chữ ký Điều tra viên Lê Thanh Quang, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa

Thiên H và dòng chữ: “Hoàn mẫu vật vụ Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ, bắt ngày 19/09/2022”.

- Trả lại cho bị cáo Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu Lép) 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel bên trong gắn sim số 0784114323, số imei 1: 1358069240320864, số imei 2: 358069240620867. Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số imei 1: 35585104453769, số imei 2: 355854104453767, bên trong gắn sim số 0784843452.

Tất cả vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 28/12/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Ngọc S và Cao Xuân Đ (Tên gọi khác: Cu L) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên H;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn

